TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KẾ SÁCH** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 117/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 12/9/2023.
"V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thị Bích Duyên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Tăng Thị Bạch Vân.

2. Ông Nguyễn Văn Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Trung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên toà: Bà Lâm Bích Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 221/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2023 về "*Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 351/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 17 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 253/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 05/9/2023, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Nguyễn Thị Linh C, sinh năm 1998. Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện K, tỉnh Sóc Trăng; Chỗ ở hiện nay: Ấp K, xã K, huyện C, tỉnh An Giang. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

* *Bị đơn*: Huỳnh Văn T, sinh năm 1996. Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện K, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn, qua xem xét lời khai và yêu cầu của các đương sự, qua xét hỏi trước tòa, nội dung vụ án được xác định như sau:

Bà Nguyễn Thị Linh C và ông Huỳnh Văn T cưới nhau trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn, theo Giấy chứng nhận kết hôn do UBND xã P, huyện K, tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 28/11/2016. Sau khi kết hôn ông bà chung sống hạnh phúc được một thời gian, sau đó thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, từ đó thường xuyên cãi vã, nên cuộc sống chung không còn hạnh phúc. Quá trình chung sống, bà C và ông T có 02 người con chung tên Huỳnh Như Ý, sinh ngày 10/5/2016 và Huỳnh Trí T1, sinh ngày

06/02/2020. Nhận thấy tình cảm vợ chồng rạn nứt không thể hàn gắn, cuộc sống chung không còn hạnh phúc, nên hôn nhân không thể tồn tại được.

Nay bà C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

- *Về hôn nhân*: Bà C yêu cầu được ly hôn với ông T.

- *Về con chung*: Bà C yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi hai con chung, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Ngày 11/8/2023, bà C có Đơn xin thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện có nội dung như sau: Theo đơn khởi kiện ngày 28/6/2023 nộp cho Tòa án thì bà có yêu cầu:Về con chung bà C yêu cầu được trực tiếp nuôi hai con chung là Huỳnh Như Ý, sinh ngày 10/5/2016 và Huỳnh Trí T1, sinh ngày 06/02/2020 cho đến khi hai con đủ 18 tuổi, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con. Nay bà C thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện như sau: Về con chung: Bà yêu cầu trực tiếp nuôi con chung tên Huỳnh Trí T1, sinh ngày 06/02/2020 cho đến khi đủ 18 tuổi, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Còn con chung tên Huỳnh Như Ý, sinh ngày 10/5/2016 hiện nay đang sống chung với ông T nên tùy theo nguyện vọng của con muốn sống chung với ai thì người đó nuôi. Trường hợp con tên Ý muốn sống chung với bà thì bà đồng ý trực tiếp nuôi. Trường hợp con có nguyện vọng muốn được sống với ông T thì bà đồng ý giao cho ông T trực tiếp nuôi, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng.

* *Đối với bị đơn là ông Huỳnh Văn T*: Từ khi Tòa án thụ lý giải quyết vụ án cho đến nay, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho ông T nhưng ông không tham gia tố tụng, cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của ông nên Tòa án không thể thu thập được lời khai và yêu cầu của ông T.

* *Theo biên bản ngày 16/8/2023 của Tòa án, con chung tên Huỳnh Như Ý trình bày ý kiến*: Cháu Ý là con chung của bà C và ông T, cha mẹ cháu không còn sống chung với nhau, cháu Ý hiện đang sống chung với cha cháu tên Huỳnh Văn T và có ông bà nội phụ chắm sóc cháu, còn em trai cháu là tên T1 hiện đang sống chung với mẹ là bà C. Trường hợp cha mẹ cháu ly hôn và không sống chung với nhau nữa thì cháu Ý có nguyện vọng muốn được sống chung với cha cháu là ông Huỳnh Văn T.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- *Về thủ tục tố tụng*: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Thẩm phán tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 như thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định tư cách đương sự, quan hệ tranh chấp, thu thập chứng cứ. Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật. Bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật.

- *Về nội dung vụ án*: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, giải quyết cho bà C được ly hôn với ông T; Về con chung: Bà C đang nuôi dưỡng con chung tên T1 và có yêu cầu được tiếp tục trực

tiếp nuôi dưỡng con chung tên T1 cho đến khi đủ 18 tuổi; Còn con chung tên Ý đã trên 07 tuổi và có nguyện vọng muốn được tiếp tục sống chung với ông T sau khi bà C và ông T ly hôn.. Đồng thời các đương sự cũng không tranh chấp quyền nuôi con chung. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho các con chung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận giao con chung tên T1 cho bà C trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi; Giao con chung tên Ý cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi theo quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Do các đương sự không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét giải quyết; Về tài sản chung và nợ chung: Do đương sự không yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra xem xét, giải quyết; Dành quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở theo quy định tại Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân và gia đình không có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị Linh C và ông Huỳnh Văn T đều vắng mặt. Vì vậy, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án.

[2] Về thủ tục tố tụng:

[2.1] Xét thấy tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị L Chị có đơn xin xét xử vắng mặt; Ông Huỳnh Văn T đã được tòa án triệu tập đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt các đương sự.

[2.2] Nguyên đơn có thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể về con chung: Bà C yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Huỳnh Trí T1, sinh ngày 06/02/2020 cho đến khi đủ 18 tuổi, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Còn con chung tên Huỳnh Như Ý, sinh ngày 10/5/2016 hiện nay đang sống chung với ông T nên tùy theo nguyện vọng của con muốn sống chung với ai thì người đó nuôi. Trường hợp con tên Ý muốn sống chung với bà thì bà đồng ý trực tiếp nuôi. Trường hợp con có nguyện vọng muốn được sống với ông T thì bà đồng ý giao cho ông T trực tiếp nuôi, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng. Xét việc thay đổi này của nguyên đơn là tự nguyện, nội dung thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện này không vượt quá phạm vi khởi kiện và đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy rằng:

[3.1] Về hôn nhân: Bà C và ông T quen biết, có tình cảm với nhau, tổ chức cưới nhau trên tinh thần tự nguyện, đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã P, huyện K, tỉnh Sóc Trăng cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 28/11/2016 theo quy định pháp luật, nên được pháp luật công nhận hôn nhân của ông bà là hợp pháp.

Theo Biên bản xác minh ngày 16/8/2023 của Tòa án thì ông Nguyễn Văn L1 là cha ruột ở cùng nơi cư trú với ông T cung cấp thông tin như sau: "*Bà C và ông T có cự cãi nhau vào khoảng cuối tháng 6/2023, nguyên nhân là gì ông không biết, ngay sau đó bà C bỏ nhà đi về nhà mẹ ruột sống cho đến nay, nên T và C cũng*

không còn sống chung từ đó cho đến nay" và "*Việc bà C đang khởi kiện xin ly hôn với T thì T có biết,... T có ý kiến là về hôn nhân Chị quyết định ly hôn thì T không ý kiến, tùy Chị quyết định và Tòa án cứ giải quyết theo quy định của pháp luật chứ tài không có biện pháp hàn gắn*".

Theo đó, trong quá trình chung sống, bà C và ông T phát sinh mâu thuẫn, nhưng ông bà không tìm biện pháp hàn gắn dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng và kéo dài. Bà C và ông T đã không sống chung với nhau đã một thời gian, trong khoảng thời gian này thì ông bà cũng không tìm được biện pháp nhằm hàn gắn mối quan hệ vợ chồng, để cùng chăm sóc, nuôi dưỡng các con. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổ chức và triệu tập các đương sự tham gia các phiên hòa giải nhiều lần nhằm tạo điều kiện cho bà C và ông T gặp nhau để tìm biện pháp hàn gắn và đoàn tụ, vì quan hệ hôn nhân là phải được xây dựng trên cơ sở tự nguyện của hai bên, nhưng ông T không tham gia và bà C kiên quyết ly hôn với ông T. Từ đó cho thấy tình cảm vợ chồng của bà C và ông T đã rạn nứt trầm trọng, không còn biện pháp nào hàn gắn để vợ chồng đoàn tụ, vậy nên cuộc sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân đã không đạt được.

Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là Nguyễn Thị Linh C, tuyên bố bà C được ly hôn với ông Huỳnh Văn T.

[3.2] Về con chung: Trong quá trình chung sống, bà C và ông T có hai người con chung tên Huỳnh Như Ý, sinh ngày 10/5/2016 và Huỳnh Trí T1, sinh ngày 06/02/2020; Lời khai này phù hợp với các giấy tờ, tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Xét thấy, từ khi bà C và ông T không còn sống chung đến nay thì con chung tên T1 vẫn sống chung với bà C, được bà C chăm sóc, nuôi dưỡng tốt và bà C có yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung sau ly hôn. Còn con chung tên Ý vẫn sống chung với ông T từ khi bà C và ông T không còn sống chung đến nay, được ông T chăm sóc, nuôi dưỡng tốt và con chung tên Ý có nguyện vọng muốn được tiếp tục sống chung với ông T sau khi ông T và bà C ly hôn. Ông T và bà C cũng không có tranh chấp về quyền nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy, việc giao con chung tên T1 cho bà C và giao con chung tên Ý cho ông T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng là cần thiết, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho hai con chung, cũng như ổn định môi trường sống cho hai con chung tên Ý và T1, đồng thời cũng phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, giao con chung tên Huỳnh Trí T1, sinh ngày 06/02/2020 cho bà C trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Giao con chung tên Huỳnh Như Ý, sinh ngày 10/5/2016 cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Ghi nhận việc bà C và ông T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Bà C và ông T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định tại Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình, không ai được quyền cản trở.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung: Do đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát: Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách như đã phân tích trên.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227, Điều 228; Điều 238; Điều 244; Điều 271, Điều 273, Điều 278 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 và Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 26 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

TUYÊN XỬ:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Nguyễn Thị L Chị.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị L Chị được ly hôn với ông Huỳnh Văn T.

2. Về con chung: Giao con chung tên Huỳnh Trí T1, sinh ngày 06/02/2020 cho bà C trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Giao con chung tên Huỳnh Như Ý, sinh ngày 10/5/2016 cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Ghi nhận việc bà C và ông T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Bà C và ông T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật, không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Do đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị L Chị phải chịu 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch, được khấu trừ vào 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm mà bà C đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0010486 ngày 11/7/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng. Bà C đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm. Ông T không phải chịu án phí sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt là nguyên đơn Nguyễn Thị L Chị và bị đơn Huỳnh Văn T có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật, để Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy

định tại các Điều 6, 7, 7a ,7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Kế Sách;
- Chi cục THADS huyện Kế Sách;
- UBND xã Phong Nẫm –Kế Sách;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tô Thị Bích Duyên